

# TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

PHẠM ĐỨC THUẬN\*

## 1. Tổng quan về hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP) trong chương trình đào tạo giáo viên lịch sử (GVLS) ở Trường Đại học (ĐH) Cần Thơ

Hiện nay, chương trình đào tạo GVLS hệ 4 năm gồm 120 tín chỉ (90 TC bắt buộc, 30 TC tự chọn). Có thể tóm tắt một số nội dung cơ bản của các học phần RLNVSP như sau:

- **Lí luận dạy học Lịch sử (DHLS):** Học phần này chia làm hai phần lớn: 1) Trang bị cho sinh viên (SV) những vấn đề cơ bản về mặt lí luận DH nói chung và DHLS nói riêng giúp SV thu nhận được nhiều kiến thức về hệ thống các phương pháp dạy học (PPDH) LS, bài học LS ở nhà trường phổ thông, các hình thức tổ chức DHLS, về những nhiệm vụ của GV phổ thông...; 2) Giúp SV nắm vững cấu trúc chương trình, nội dung sách giáo khoa LS ở trường THPT, giải quyết một số vấn đề khó trong chương trình LS phổ thông.

- **Kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn LS:** Học phần này giúp SV nắm được quy trình đánh giá, các phương pháp kiểm tra, đánh giá, qua đó, GV có thể thiết kế, thực hiện được quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh (HS) trong DHLS. SV vận dụng vào thực tế để cải tiến khâu đánh giá trong nhà trường phổ thông.

- **Tập giảng LS:** Học phần này cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản nhất về các kĩ năng đứng trên bục giảng và SV có thể thực tập những kiến thức đó thông qua một bài giảng thực tế nhất định. Điều này giúp SV hiểu được những nhiệm vụ của GV phổ thông. Ngoài ra, phương pháp này cung cấp cho SV những hình thức tổ chức DH và hệ thống các PPDH môn LS.

- **Thực tế ngoài trường - sư phạm:** Trang bị cho SV những hiểu biết thực tế về điều kiện địa lí và con người ở những miền đất xảy ra các sự kiện LS quan trọng. Từ đó, nhận thức LS một cách sinh động, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm đối với con người và mảnh đất đã làm nên những trang sử trong quá khứ.

- **Kiến tập sư phạm:** Trong thời gian kiến tập, SV sẽ được tổ chức đến các cơ sở giáo dục (GD). Ở đó họ sẽ triển khai, thực hiện ba công việc chủ yếu: Tìm hiểu

thực tế GD, thực tập GD và thực tập giảng dạy. Trong đó, thực tập GD chiếm vị trí trọng tâm.

- **Thực tập sư phạm:** Trong thời gian thực tập, SV sẽ được tổ chức đến các trường thực tập. Ở đó, họ sẽ triển khai, thực hiện hai công việc chủ yếu: Thực tập GD và thực tập giảng dạy. Trong đó, thực tập giảng dạy chiếm vị trí trọng tâm.

- **LS địa phương:** Học phần này giúp SV nắm được vị trí, mối quan hệ của LS địa phương đối với LS dân tộc, có thể vận dụng phương pháp nghiên cứu LS địa phương (thông qua công tác sưu tầm tư liệu, sử dụng các nguồn tư liệu, kĩ thuật sưu tầm tư liệu, công tác biên soạn...), công tác tổ chức nghiên cứu (thông qua việc chuẩn bị những công việc tại địa phương, rút ra một số kinh nghiệm về tổ chức nghiên cứu LS địa phương...); biết được cách biên soạn và giảng dạy LS địa phương ở trường phổ thông; nắm được công việc xây dựng LS nhà trường và phòng truyền thống.

- **RLNVSP:** Đây là học phần vận dụng lí luận DHLS, học phần này giúp SV rèn các kĩ năng nói, viết, trình bày bảng, sử dụng đồ dùng DH, xây dựng và sử dụng các loại hồ sơ tư liệu trong DHLS, tổ chức công tác công ích - xã hội, giúp SV rèn luyện kiến thức và kĩ năng sư phạm, chuẩn bị tốt cho thực tập sư phạm và thực dạy ở trường phổ thông.

- **Sử dụng CNTT trong DHLS ở trường phổ thông:** Giúp SV nắm vững tính khoa học và tính sư phạm trong việc biên soạn và sử dụng giáo án PowerPoint cũng như việc sử dụng Internet trong DHLS ở trường phổ thông.

Các học phần trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, được tổ chức theo phương pháp của bộ môn thực hiện theo từng học kì. Mỗi học phần đều giúp SV phát triển khả năng giảng dạy của mình theo mức độ từ thấp đến cao. Hình thức tổ chức RLNVSP cho SV được lồng ghép trong mỗi học phần, SV được làm việc theo nhóm và thuyết trình các vấn đề LS. Mức độ rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp cho SVSP ở mỗi học phần khác nhau nhưng đều nhằm giúp SV tự tin đứng trên bục

\* Khoa sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ



giảng. RLNVSP LS là học phần tiên quyết trước khi các em bước vào tập giảng và thực tập sư phạm. Ở học phần này SV được hướng dẫn các phương pháp quản lý lớp học và giảng một bài giảng LS (một cách khoa học và thể hiện tính sư phạm cao). Hiện nay, đây là học phần mang tính đặc thù (do Bộ môn xây dựng) nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học trong đào tạo GV theo tinh thần học chế TC. Đối với học phần *LS địa phương*, SV được thực tế tại các bảo tàng ở thành phố Cần Thơ và làm quen với hoạt động ngoại khóa sư phạm và kỹ năng thuyết trình LS địa phương. Nhờ có một nền tảng vững chắc về chuyên môn và nghiệp vụ, SV sẽ tự tin hơn trong quá trình tập giảng, biết cách xử lý các tình huống sư phạm, qua đó, khắc họa sâu hơn những kiến thức LS đối với HS, làm cho tiết học LS không còn cứng nhắc, nhàm chán, những tri thức LS được tiếp thu một cách chủ động và gần gũi hơn.

## **2. Những ưu điểm và nhược điểm trong quá trình tổ chức hoạt động RLNVSP**

### **1) Những ưu điểm:**

- *Phát huy được tính tích cực và sáng tạo của SV:* Trong quá trình học tập, SV được tổ chức RLNVSP bằng nhiều hình thức khác nhau, do đó, các em rất tích cực chuẩn bị nội dung học tập và thực hành trên lớp cũng như trong các nhóm học tập với nhau, từ đó, GV có thể phát hiện được nhiều SV có tính sáng tạo rất cao, góp ý và bồi dưỡng để SV ngày càng hoàn thiện khả năng của mình.

- *Nhờ công tác tổ chức RLNVSP mà SV thường xuyên có điều kiện trau dồi các kỹ năng sư phạm:* Các kỹ năng DH như trình bày bảng, thuyết trình, kể chuyện, đặt vấn đề, sử dụng tranh ảnh, biểu bảng, số liệu... được thực hiện thường xuyên, do đó, trong suốt 4 năm học, hầu như lúc nào SV cũng có điều kiện trau dồi nghiệp vụ sư phạm của bản thân cũng như học tập từ GV, giữa SV với nhau về phương pháp và các kinh nghiệm hay, bổ ích trong giảng dạy, nhờ đó, các em có thể ứng dụng trong lúc thực hành tại các trường phổ thông.

- *Kỹ năng nghề nghiệp của SV ngày càng hoàn thiện và SV hoàn toàn tự tin trong công tác giảng dạy:* các kỹ năng của SV ngày càng hoàn thiện và khi bước vào đợt thực tập sư phạm các em sẽ không quá bỡ ngỡ, ngược lại, các em sẽ tự tin khi đứng trên bục giảng. Kết quả thực tế ở trường phổ thông cho thấy, chất lượng SV ra trường đã phần lớn đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong bối cảnh đổi mới phương pháp dạy và học LS. Đội ngũ GV trẻ tận tụy, có PPDH tích cực, trình độ chuyên môn vững vàng là động lực góp phần cải thiện tình trạng dạy và học LS đang ngày càng đi xuống như hiện nay.

### **2) Những nhược điểm:**

- *Sự bất cập từ chương trình đào tạo:* Chương trình đào tạo 120 TC mà Bộ GD-ĐT hướng dẫn xây dựng chưa thật sự phù hợp với tất cả các ngành đào tạo. Riêng đối với bộ môn, việc xây dựng chương trình đào tạo này cũng gặp rất nhiều khó khăn. Các học phần phương pháp và RLNVSP phải giảm số TC, một số học phần chuyên môn phải giảm bớt hay thậm chí phải loại bỏ. Hậu quả là thời gian SV lên lớp gặp GV và thời gian thực hành trên lớp ít đi, bên cạnh đó các học phần chuyên môn giảm đi hoặc bị loại bỏ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng SV, không thể RLNVSP cho SV tốt nếu kiến thức chuyên môn của SV không thật sự vững vàng.

- *Ý thức học tập của SV đối với các môn phương pháp và RLNVSP chưa cao, một số GV chưa thật sự tâm huyết với nghề:* Vẫn còn một bộ phận SV có thái độ xem nhẹ các môn học về phương pháp và RLNVSP (chỉ chú trọng đến các học phần chuyên môn). Do đó, nhà trường và khoa phải xây dựng chương trình một cách hợp lý hơn, mặt khác, một số GV chưa thật sự tâm huyết với nghề, thiếu sự đầu tư về thời gian cho chuyên môn cũng như thiếu tính sáng tạo trong việc vận dụng các PPDH hiện đại nên SV không hứng thú trong quá trình học.

### **3. Một số biện pháp và kiến nghị**

**1) Nghiên cứu thực hiện khung chương trình đào tạo một cách hợp lý hơn.** Từ học kỳ 1 năm học 2010-2011, chương trình đào tạo 120 TC cho SV chuyên ngành sư phạm LS được triển khai tại ĐH Cần Thơ (căn cứ vào Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT). Tinh thần cốt lõi của học chế TC là khuyến khích tính tích cực, chủ động của SV, dành cho SV nhiều thời gian, không gian tự do học tập hơn (thay vì phải lên giảng đường nghe giảng). Tuy nhiên, phần lớn SV chưa ý thức được những lợi thế mà mình có được, do vậy, các em có quá nhiều thời gian "nhàn rỗi" dễ dẫn đến "vi bất thiện", nhà trường cần tập trung nghiên cứu để đề xuất các biện pháp quản lý thời gian "rỗi" và "tự học" của SV.

Nhìn chung, dù khung chương trình chưa hoàn thiện, đồng bộ, phù hợp với đặc điểm của từng ngành nghề đào tạo nhưng nếu biết cách vận dụng sáng tạo và khoa học, chắc chắn, chương trình sẽ phát huy được rất nhiều tiềm năng của SV và cả GV.

**2) Tăng cường mối liên hệ với các trường trung học phổ thông.** Hiện nay, mỗi khi đến đợt kiến tập, thực tập sư phạm, SV mới có dịp tiếp xúc với môi trường phổ thông. Tuy nhiên, với tổng thời gian khoảng 4 tháng (cho cả 2 đợt kiến tập và thực tập), SV không thể tích lũy được nhiều kinh nghiệm và kỹ năng đứng



lớp, khó hình thành và rèn luyện những phẩm chất cần thiết của một GV; do đó, việc tăng thời gian thực tập, kiến tập ở trường phổ thông là cần thiết, tuy nhiên, do hạn chế về chương trình đào tạo và nguồn kinh phí nên việc thực hiện còn nhiều khó khăn.

**3) Cả SV và GV phải coi trọng công tác RLNVSP.** Đối với SV, cần xem các học phần này là hết sức quan trọng, bởi, nếu SV có kiến thức chuyên môn nhưng không thường xuyên trau dồi NVSP, chắc chắn không thể có kĩ năng và nghệ thuật sư phạm tốt... Ngược lại, GV cũng cần tích cực theo dõi, phát hiện những tài năng sư phạm để bồi dưỡng, tạo điều kiện cho các em phát huy, đồng thời, tích cực giúp đỡ để những SV còn yếu về kĩ năng, phương pháp có được sự tự tin khi đứng trên bục giảng.

**4) Duy trì sĩ số lớp học lí cũng như quan tâm đến việc cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học.** Một lớp học nên duy trì sĩ số lớp học lí là 40 SV thì mới có thể đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học tập môn LS. Các phương tiện dù hiện đại nhưng sẽ xuống cấp theo thời gian nên nhà trường cần chú ý, quan tâm cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo chất lượng DH, đây là yếu tố không thể thiếu trong việc phát triển kĩ năng nghề nghiệp cho SVSP.

\*\*\*

Tổ chức hoạt động RLNVSP cho SVSP là nhiệm vụ rất quan trọng, góp phần đào tạo ra những GV có chất lượng, có đạo đức về chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện nay, trong bối cảnh GD có nhiều biến chuyển, công tác này cần được xem trọng và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên. **Lịch sử và giáo dục lịch sử.** NXB Chính trị quốc gia, H. 2003.
2. Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Thị Côi. **Phương pháp dạy học Lịch sử.** NXB Đại học sư phạm, H. 2007.
3. Bộ GD-ĐT. **Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ,** H. 2007.

#### SUMMARY

*Skills of training for students is an important task in the training of teachers. For Department of History - Faculty of Education - Can Tho University, skills of training for students is very important. Since the implementation of training programs in the credit system in 2007, the Department of History of efforts to build the curriculum to meet the training requirements towards renewing the quality of training, besides the achievements remain issues to consider, to discuss the completion of the training program.*

### Một số biện pháp phát triển...

(Tiếp theo trang 62)

Đảng, chính quyền cùng với nỗ lực phấn đấu vươn lên của mỗi CBQL..., chắc chắn sẽ mang lại những hiệu quả mong muốn. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo. **Quản lí giáo dục, một số khái niệm về luận đề.** NXB Giáo dục, H. 1997.
2. Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, Hà Nội. 2012.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.** NXB Chính trị quốc gia, H. 2011.

#### SUMMARY

*With practical, vivid database of primary schools' management staff in Daknong Province, a newly established mountain province in 2004, which still has socio-economics difficulties; by qualitative analysis method, this article points out inadequacies and appropriate solutions to develop primary school's management staff in Daknong Province.*

### Thực trạng và giải pháp trong...

(Tiếp theo trang 64)

5. Lê Huỳnh - Nguyễn Minh Tuệ. **Địa lí địa phương.** NXB Giáo dục, H. 2001.
6. Lê Thông (chủ biên) - Nguyễn Văn Phú - Nguyễn Minh Tuệ - Nguyễn Đăng Chúng - Phạm Xuân Hậu - Nguyễn Thị Sơn - Hoàng Văn Chức - Hoàng Phúc Lâm - Lê Huỳnh - Đào Ngọc Cảnh. **Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam.** NXB Giáo dục, H. 2006.

#### SUMMARY

*Geography generally has tremendous effects on the education of love for the Fatherland for the younger generation. Local geography, in particular, helps them understand the practice of where they live. From there love for Fatherland is promoted and developed into the spirit of self creation for all the actual actions in exploiting natural, cultural, economic, etc to pursue sustainable happiness for themselves and society. Therefore, in this article the Local Geography teaching is to aim at assessing the situations and providing some feasible solutions so that the teaching and learning of Local Geography will have the most practical sense.*